

Số: /KH-SYT

Vĩnh Long, ngày tháng năm 2025

KẾ HOẠCH
Ứng dụng công nghệ thông tin ngành y tế năm 2025
trên địa bàn tỉnh Vĩnh Long

Phần I
ĐÁNH GIÁ KẾT QUẢ THỰC HIỆN NĂM 2024

I. TÌNH HÌNH THỰC HIỆN CÁC NHIỆM VỤ NĂM 2024

1. Nhận thức số

a) Kết quả đạt được

- Triển khai tổ chức các hoạt động hưởng ứng Ngày Chuyển đổi số quốc gia 10.10 năm 2024; Các cơ quan, đơn vị thuộc Sở Y tế thực hiện triển khai thông điệp Ngày Chuyển đổi số quốc gia trên Cổng/Trang thông tin điện tử với chủ đề “Phổ cập hạ tầng số và sáng tạo ứng dụng số để phát triển kinh tế số - Động lực mới cho tăng trưởng kinh tế và năng suất lao động”; Phát động và khuyến khích cán bộ, công chức, viên chức (CCVC) và người lao động hưởng ứng trên không gian mạng bằng cách thay ảnh đại diện có kèm khung hình nhận diện (avatar frame)/

- Sở Y tế thường xuyên thực hiện công tác tuyên truyền để người dân hiểu rõ vai trò, tiện ích của tài khoản định danh điện tử mức 2.

- Tuyên truyền những tiện ích khi thực hiện hồ sơ trực tuyến như: Tiết kiệm được thời gian và chi phí khi phải đi lại khi thực hiện hồ sơ trực tiếp; Scan trực tiếp bằng gốc của hồ sơ đối với các thành quy định phải có chứng thực; Theo dõi được trạng thái hồ sơ cá nhân/tổ chức đã nộp; Dễ dàng tra cứu được kết quả khi cần (file kết quả được trả kèm trên hồ sơ trực tuyến), ...

- Tuyên truyền về tính tiện ích của việc sử dụng dịch vụ công trực tuyến và Vận động, hướng dẫn cá nhân/ tổ chức nộp hồ sơ trực tuyến.

b) Tồn tại, hạn chế: Không có.

2. Thể chế số

2.1. Cổng thông tin điện tử Sở Y tế:

- Ban hành Quyết định số 14/QĐ-SYT ngày 09/01/2024 về việc thành lập Ban Biên tập trang thông tin điện tử của Sở Y tế

- Quyết định số 15/QĐ-SYT ngày 09/01/2024 về việc ban hành Quy chế quản lý, vận hành Trang thông tin điện tử của Sở Y tế

- Quyết định 945/QĐ-SYT ngày 13/5/2024 về việc thành lập Tổ soạn thảo trang thông tin điện tử của Sở Y tế.

2.2. Kế hoạch ứng dụng Công nghệ thông tin: Sở Y tế đã kịp thời triển khai, tổ chức thực hiện các văn bản của Bộ Y tế, UBND tỉnh, Ban chỉ đạo chuyển đổi số của tỉnh về công tác chuyển đổi số và tham mưu Ủy ban nhân dân tỉnh ban hành Quyết định số 583/QĐ-UBND ngày 27/3/2024 phê duyệt Kế hoạch ứng dụng công nghệ thông tin ngành y tế năm 2024 và chỉ đạo các cơ quan, đơn vị tổ chức triển khai theo đúng quy định.

2.3. Công thông tin điện tử 21 đơn vị trực thuộc Sở Y tế:

- Công văn số 1308/SYT-TCHC ngày 02/4/2024 về việc hỗ trợ tích hợp trang thông tin điện tử của các đơn vị trực thuộc Sở Y tế thành cổng thành phần Cổng thông tin điện tử của tỉnh Vĩnh Long

- Công văn chấp thuận của Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh số 516/VPUBND-THCB ngày 04/4/2024.

2.4. Chứng thư số công vụ:

- Công văn số 1181/SYT-TCHC ngày 26/3/2024 gửi Cục Chứng thực số và Bảo mật thông tin, Ban Cơ yếu Chính phủ về việc đề nghị cấp chứng thư số cho cá nhân sử dụng giải pháp ký số tập trung cho đối tượng Bác sĩ, y sĩ đang làm việc tại các cơ sở khám chữa bệnh công lập nhằm chuẩn bị thực hiện Bệnh án điện tử (EMR).

- Công văn số 2398/SYT-TCHC ngày 04/6/2024 gửi Sở Thông tin và Truyền thông Vĩnh Long về việc đề nghị cấp chứng thư số chuyên dùng cho 107 trạm y tế xã/phường/thị trấn phục vụ ký số trên “Hệ thống quản lý văn bản và điều hành tỉnh Vĩnh Long”

- Công văn số 2314/SYT-TCHC ngày 30/5/2024 về việc triển khai ký số, đồng bộ cơ sở dữ liệu cán bộ, công chức, viên chức trên Phần mềm Quản lý Cán bộ, Công chức, Viên chức tỉnh Vĩnh Long

2.5. Cải cách hành chính: Công văn số 1611/SYT-TCHC ngày 17/4/2024 về việc thống nhất triển khai thí điểm hỗ trợ người dân thực hiện đổi GPLX trên cổng dịch vụ công quốc gia mức độ 4 tại 02 cơ sở y tế là: Trung tâm y tế huyện Trà Ôn và Trung tâm y tế thị xã Bình Minh.

3. Hạ tầng số

a) Kết quả đạt được

Hiện có 07/22 đơn vị có máy chủ, và hiện có 05/07 đơn vị có máy chủ đang hoạt động, cụ thể như sau:

Bảng 1. Tình hình máy chủ của các đơn vị

STT	Đơn vị	Đang hoạt động	Ngừng hoạt động	Ghi chú
1	Bệnh viện đa khoa Vĩnh Long	3	1	
2	Bệnh viện Y dược cổ truyền	0	1	
3	TTYT thị xã Bình Minh	0	1	

4	TTYT huyện Bình Tân	1	1	
5	TTYT huyện Tam Bình	2	0	
6	TTYT thành phố Vĩnh Long	2	1	
7	TTYT huyện Trà Ôn	1	0	
	Tổng cộng	9	5	

- Máy trạm, tình hình phòng chống mã độc: 100% cơ quan, đơn vị trực thuộc Sở Y tế đều thực hiện triển khai cài phần mềm diệt virus với số máy đã thực hiện cài đặt 25,2% như sau:

Bảng 2. Tình hình máy trạm và phòng chống mã độc

STT	Đơn vị	Tổng số máy	Máy đã cài phần mềm diệt virus	Máy chỉ dùng tường lửa của Window
1	Sở Y tế	30	30	0
2	Chi cục An toàn vệ sinh thực phẩm	16	10	6
3	Chi cục Dân số - kế hoạch hóa gia đình	8	2	6
4	Trung tâm Kiểm soát bệnh tật	69	13	56
5	Trung tâm Giám định y khoa	9	3	6
6	Trung tâm kiểm nghiệm	12	12	0
7	Trung tâm Pháp y	9	9	0
8	Bệnh viện đa khoa Vĩnh Long	350	70	280
9	Bệnh viện Phổi	42	15	27
10	Bệnh viện Tâm thần	44	25	19
11	Bệnh viện chuyên khoa mắt	32	17	15
12	Bệnh viện Y dược cổ truyền	73	73	0
13	BVĐK khu vực Hòa Phú	32	9	23
14	BVĐK khu vực kết hợp Quân Dân y	18	18	0
15	TTYT thành phố Vĩnh Long	150	0	150
16	TTYT huyện Long Hồ	80	14	66
17	TTYT huyện Mang Thít	111	34	77
18	TTYT Nguyễn Văn Thủ huyện Vũng Liêm	99	34	65
19	TTYT huyện Tam Bình	129	0	129
20	TTYT huyện Trà Ôn	105	10	95
22	TTYT thị xã Bình Minh	110	1	109
22	TTYT huyện Bình Tân	116	16	100
	Tổng cộng	1.644	415	1.229

- Đường truyền:

Bảng 3. Tình hình về đường truyền

STT	Đơn vị	Đường TSLCD	Internet	Ghi chú
1	Sở Y tế	1	1	TSLCS (2Mbps), Internet (500Mbps)
2	Chi cục An toàn vệ sinh thực phẩm	0	1	100Mbps (1)
3	Chi cục Dân số - Kế hoạch hóa gia đình	0	1	100Mbps (1)
4	Trung tâm Kiểm soát bệnh tật	0	1	100Mbps (1)
5	Trung tâm Kiểm nghiệm	0	1	100Mbps (1)
6	Trung tâm Giám định y khoa	0	1	100Mbps (1)
7	Trung tâm Pháp y	0	1	300Mbps (1)
8	Bệnh viện đa khoa Vĩnh Long	0	2	100Mbps (1), 300Mbps (1)
9	Bệnh viện Phổi	0	2	150Mbps (1), 1Gbs (1)
10	Bệnh viện Tâm thần	0	2	150Mbps (1), 200Mbps (1)
11	Bệnh viện Chuyên khoa Mắt	0	1	500Mbps (1)
12	Bệnh viện Y dược cổ truyền	0	2	350Mbps (2)
13	Bệnh viện đa khoa khu vực Hòa Phú	0	3	100Mbps (1), 250Mbps (1), 300Mbps (1)
14	Bệnh viện đa khoa khu vực kết hợp Quân Dân y	0	1	100Mbps (1)
15	TTYT thành phố Vĩnh Long	0	3	150Mbps (3)
16	TTYT huyện Long Hồ	0	3	150Mbps (2), 300Mbps (1)
17	TTYT huyện Mang Thít	0	2	300Mbps (1), 800Mbps (1)
18	TTYT Nguyễn Văn Thủ huyện Vũng Liêm	0	3	100Mbps (1), 150Mbps (1), 300Mbps (1)
19	TTYT huyện Tam Bình	0	3	200Mbps (3)
20	TTYT huyện Trà Ôn	0	5	100Mbps (1), 150Mbps (2), 200Mbps (2)
21	TTYT thị xã Bình Minh	0	4	150Mbps (1), 250Mbps (1), 300Mbps (2)
22	TTYT huyện Bình Tân	0	1	150Mbps (1)
	Tổng cộng	1	44	

b) Tồn tại, hạn chế:

- Một số máy chủ, máy trạm đã xuống cấp, cấu hình không còn đáp ứng các yêu cầu kỹ thuật hiện tại.

- Đa số các đơn vị mở máy trạm 24/24 thời gian dài gây ảnh hưởng đến hiệu suất làm việc của máy trạm.

4. Dữ liệu số

a) Kết quả đạt được

- Làm sạch dữ liệu tiêm chủng: Tổng số mũi tiêm đã cập nhật lên hệ thống Hệ thống tiêm chủng vắc xin phòng COVID-19: 2.999.934 mũi tiêm. Số mũi tiêm xác minh sai thông tin với cơ sở dữ liệu Quốc gia về dân cư hiện còn trên hệ thống: 249.702 mũi, trong đó: 12.862 mũi tiêm Không có CCCD/Mã định danh; 14.953 mũi tiêm CCCD/Mã định danh sai định dạng; 221.887 mũi tiêm Xác minh sai thông tin.

- Khám bệnh, chữa bệnh BHYT bằng căn cước công dân (CCCD) có gắn chip: Triển khai tại 15/15 cơ sở khám, chữa bệnh: Bệnh viện đa khoa, Bệnh viện chuyên khoa, Trung tâm Y tế tuyến huyện trực thuộc Sở Y tế đã triển khai khám bệnh, chữa bệnh BHYT bằng CCCD có gắn chip.

- Số cơ sở triển khai đơn thuốc điện tử: 274 cơ sở.

- Triển khai kết nối, chia sẻ dữ liệu khám sức khỏe phục vụ cấp đổi, cấp giấy phép lái xe trực tuyến: các cơ sở khám chữa bệnh thực liên thông dữ liệu giấy khám sức khỏe lái xe phục vụ Đề án 06/CP gồm: 10 cơ sở y tế công lập (Bệnh viện đa khoa Vĩnh Long, Trung tâm Giám định Y khoa, 8 Trung tâm y tế tuyến huyện và 10 cơ sở Y tế tư nhân (PKĐK Sài Gòn Vạn Lộc, PKĐK Hưng Phú Medic, PKĐK Ánh Thủy, PKĐK Ngọc Nhân, Công ty TNHH PKĐK Lộc An, PKĐK Châu Lê, PKĐK Mekomed - Cửu Long, PKĐK Huy Đạt, PKĐK Sức Khỏe Vĩnh Long, PKĐK Minh Tâm Medical).

- Thanh toán viện phí không dùng tiền mặt: có 15/15 cơ sở khám chữa bệnh triển khai thanh toán viện phí không dùng tiền mặt.

- Sở sức khỏe điện tử đã tích hợp thông tin trên ứng dụng VNeID đối với các trường hợp khám chữa bệnh BHYT.

- Khai báo lưu trú: 15/15 cơ sở khám chữa bệnh công lập đang triển khai khai báo lưu trú trên cổng dịch vụ công của Bộ Công an.

b) Tồn tại, hạn chế

- Một số dữ liệu dùng chung chưa được quản lý và triển khai tập trung tại Trung tâm Tích hợp dữ liệu tỉnh, khó khăn trong giám sát, điều phối kết nối chia sẻ dữ liệu trong và ngoài tỉnh.

- Một số đơn vị chưa quan tâm triển khai dữ liệu chuyên ngành phục vụ tạo lập dữ liệu dùng chung và hình thành kho dữ liệu dùng chung, chuyên ngành; đồng thời tránh triển khai dàn trải, nhỏ lẻ riêng từng hệ thống.

5. Nền tảng số

a) Kết quả đạt được

Hiện ngành Y tế tỉnh Vĩnh Long đang đẩy mạnh triển khai các nền tảng số y tế, trong đó tập trung thúc đẩy triển khai các nền tảng như: Hỗ trợ tư vấn khám, chữa bệnh từ xa; quản lý tiêm chủng; hồ sơ sức khỏe điện tử và quản lý trạm y tế xã theo Công văn số 207/TTYQG-DVCĐS ngày 10/08/2023 của Trung tâm Thông tin y tế Quốc gia về việc xây dựng Kế hoạch triển khai các Nền tảng số y tế, cụ thể:

- Triển khai thí điểm nền tảng Kho dữ liệu y tế tỉnh Vĩnh Long.
- Triển khai nền tảng hệ thống HIS tại 15/15 cơ sở khám, chữa bệnh; 15/15 cơ sở khám, chữa bệnh đang triển khai HIS 6.0 để làm cơ sở tiến tới triển khai Bệnh án điện tử (EMR).
- Triển khai nền tảng hệ thống quản lý thông tin xét nghiệm (LIS) tại 15/15 đơn vị.
- Triển khai nền tảng hệ thống lưu trữ và truyền tải hình ảnh (RIC-PACS) tại 10/15 đơn vị, có 01/15 đơn vị đang triển khai chạy thử hệ thống; có 04/15 đơn vị dự kiến triển khai trong năm 2025
- Triển khai nền tảng Quản lý đơn thuốc:
- Triển khai nền tảng Hồ sơ bệnh án điện tử tại 01 đơn vị (Bệnh viện đa khoa Xuyên Á - Vĩnh Long).
- Ngoài ra, ngành Y tế đang triển khai 03 nền tảng, hệ thống dùng chung được sử dụng trong cơ quan nhà nước, cụ thể:
 - + Hộp thư công vụ tỉnh (đường dẫn <https://mail.vinhlong.gov.vn>, 22 đơn vị sử dụng với 850 tài khoản) do Sở Thông tin và Truyền thông quản lý.
 - + Hệ thống quản lý văn bản và điều hành tỉnh Vĩnh Long (đường dẫn <https://hscv4.vinhlong.gov.vn>, 146 đơn vị đang sử dụng với 680 tài khoản) do Ủy ban nhân dân tỉnh quản lý. Hệ thống văn bản được thông suốt từ Sở Y tế đến các Trạm Y tế xã, phường, thị trấn.
 - + Hệ thống nền tảng quản lý cán bộ, công chức, viên chức (đường dẫn <https://qlcbccvc.vinhlong.gov.vn>, 131 đơn vị sử dụng với 3.277 tài khoản) do Sở Nội vụ quản lý.

b) Tồn tại, hạn chế

Một số ứng dụng của các đơn vị chưa thực hiện kết nối, chia sẻ dữ liệu qua Nền tảng tích hợp chia sẻ dữ liệu của tỉnh (LGSP), ...theo Nghị định số 47/2020/NĐ-CP và Kiến trúc Chính quyền điện tử của tỉnh.

6. Nhân lực số

a) Kết quả đạt được

Trong năm 2024, Sở Y tế đã cử công chức, viên chức tham gia các khóa đào

tạo, bồi dưỡng về chuyển đổi số do các Sở, ngành tổ chức, cụ thể như sau:

- Khóa 1 năm 2024 - Chương trình Chuyển đổi số lĩnh vực y tế để thực hiện chương trình Chuyển đổi số Quốc gia tại Quyết định 749/QĐ-TTg của Thủ tướng Chính phủ: Sở Y tế ban hành Công văn số 1037/SYT-TCHC ngày 19/3/2024 về việc cử công chức, viên chức, nhân viên ngành y tế tham gia Chương trình Chuyển đổi số lĩnh vực y tế để thực hiện chương trình Chuyển đổi số Quốc gia tại Quyết định 749/QĐ-TTg của Thủ tướng Chính phủ. Số lượng tham gia: 121 công chức, viên chức tham gia, cụ thể: Sở Y tế: 10 (BGĐ: 02, Lãnh đạo phòng: 01, Chuyên viên: 07), YDCT: 98 (BGĐ: 02, VC: 96), BVĐK: 01, Chi cục ATVSTP: 01, Trung tâm KSBT: 05, TTKN: 03, TTPY: 01, GĐYK: 02, TTYT Long Hồ: 01

- Lớp “Bồi dưỡng theo tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp viên chức thuộc lĩnh vực thông tin và truyền thông” năm 2024: Sở Y tế ban hành Công văn số 1613/SYT-TCHC ngày 17/4/2024 về việc cử viên chức tham gia lớp “Bồi dưỡng theo tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp viên chức thuộc lĩnh vực thông tin và truyền thông” năm 2024. Số lượng đăng ký: 11 người.

- Lớp đào tạo, tập huấn Đề án 06: Sở Y tế ban hành Công văn số 1708/SYT-TCHC ngày 24/4/2024 về việc đăng ký tham gia đào tạo, tập huấn Đề án 06. Số lượng đăng ký: 24 người.

- Lớp đào tạo, tập huấn nâng cao nhận thức về chuyển đổi số: Sở Y tế ban hành Công văn số 1948/SYT-TCHC ngày 07/5/2024 về việc cử công chức tham gia đào tạo, tập huấn nâng cao nhận thức về chuyển đổi số. Số lượng đăng ký: 02.

- Hội nghị trao đổi, chia sẻ kinh nghiệm triển khai thực hiện các nhiệm vụ chuyển đổi số của ngành y tế tỉnh Vĩnh Long: Sở Y tế ban hành Công văn số 2120/GM-SYT ngày 16/5/2024 về việc mời tham dự Hội nghị trao đổi, chia sẻ kinh nghiệm triển khai thực hiện các nhiệm vụ chuyển đổi số của ngành y tế tỉnh Vĩnh Long. Số lượng đăng ký: 60 người.

- Lớp bồi dưỡng, tập huấn về bảo đảm an toàn thông tin: Sở Y tế ban hành Công văn số 3131/SYT-TCHC ngày 17/7/2024 về việc thay đổi danh sách tham gia lớp bồi dưỡng, tập huấn về bảo đảm an toàn thông tin năm 2024. Số lượng đăng ký: 02 người.

- Lớp tập huấn quản trị, vận hành và sử dụng Hệ thống thông tin quản lý Văn bản và điều hành tỉnh Vĩnh Long: Sở Y tế ban hành Công văn số 2685/SYT-TCHC ngày 19/6/2024 về việc đăng ký tham dự tập huấn quản trị, vận hành và sử dụng Hệ thống thông tin quản lý Văn bản và điều hành tỉnh Vĩnh Long. Số lượng đăng ký: 09 người.

- Lớp tập huấn hướng dẫn sử dụng “Hệ thống quản lý văn bản và điều hành tỉnh Vĩnh Long: Sở Y tế ban hành Công văn số 2773/SYT-TCHC ngày 25/6/2024 về việc tập huấn hướng dẫn sử dụng “Hệ thống quản lý văn bản và điều hành tỉnh Vĩnh Long”. Số lượng đăng ký: 15 người.

- Lớp tập huấn về an ninh, an toàn, bảo mật thông tin: Sở Y tế ban hành Công văn số 3978/SYT-TCHC ngày 30/8/2024 về việc đăng ký nhu cầu tập huấn về an

ninh, an toàn, bảo mật thông tin. Số lượng đăng ký: 75 người.

b) Tồn tại, hạn chế

- Do cán bộ phụ trách công nghệ thông tin của Sở và các đơn vị trực thuộc còn kiêm nhiệm nhiều nhiệm vụ nên chưa tham gia đầy đủ các buổi tập huấn.

7. An toàn thông tin mạng

a) Kết quả đạt được

Triển khai Công văn số 2143/SYT-TCHC ngày 17/5/2024 về việc đăng ký sử dụng Nền tảng hỗ trợ quản lý bảo đảm an toàn hệ thống thông tin theo cấp độ; Công văn số 2145/SYT-TCHC ngày 20/5/2024 về việc đăng ký tài khoản quản trị giải pháp phòng, chống mã độc tập trung; Công văn số 3915/SYT-TCHC ngày 27/8/2024 về việc yêu cầu Sở Thông tin và Truyền thông hỗ trợ cấu hình thiết bị mạng đặt tại Sở Y tế nhằm thiết lập lại hệ thống mạng LAN Sở Y tế đáp ứng theo hồ sơ an toàn thông tin cấp độ 1; Công văn số 4794/SYT-TCHC ngày 16/10/2024 về việc đăng ký tham gia diễn tập thực chiến an toàn, an ninh mạng năm 2024 với số lượng tham gia là 15 công chức, viên chức quản trị mạng.

b) Tồn tại, hạn chế

- Một số cơ quan, đơn vị còn chậm trễ trong phối hợp xây dựng hồ sơ đề xuất cấp độ ATTT trình thẩm định, phê duyệt cấp độ; chưa triển khai đầy đủ các phương án bảo đảm ATTT; chưa quan tâm đến việc đảm bảo an toàn an ninh mạng đối với dữ liệu cá nhân.

- Mặc dù số lượng máy tính của cơ quan nhà nước cấp tỉnh, huyện, xã được cài đặt phần mềm phòng chống mã độc và kết nối, chia sẻ thông tin mã độc về Trung tâm Tích hợp dữ liệu tỉnh có tăng nhưng chưa đạt tỷ lệ 100%; một số đơn vị còn máy tính sử dụng hệ điều hành Windows 7/8/XP không còn hỗ trợ cập nhật, vá lỗi; một số đơn vị có máy tính hỏng hoạt động không ổn định, chưa kết nối Mạng TSLCD tỉnh.

8. Chính quyền số

a) Kết quả đạt được

- Triển khai sử dụng Hệ thống quản lý văn bản và điều hành tỉnh Vĩnh Long tại địa chỉ <https://hscv.vinhlong.gov.vn> đến Trạm y tế xã, phường, thị trấn, đến nay số lượng đơn vị Y tế sử dụng là 146 đơn vị với 680 tài khoản. Duy trì 100% các đơn vị tuyến tỉnh, huyện sử dụng ký số để phát hành văn bản, mở rộng đến tuyến xã.

- 100% cơ quan, đơn vị trực thuộc Sở Y tế đều có Trang thông tin điện tử, cung cấp thông tin, chủ trương, chính sách về y tế và 100% cơ sở khám chữa bệnh công khai giá khám chữa bệnh, giá dịch vụ y tế kịp thời cho người dân.

- 100% thủ tục hành chính được số hóa thực hiện giải quyết trên Hệ thống một cửa của tỉnh.

b) Tồn tại, hạn chế

Các nội dung, mục tiêu kế hoạch chuyển đổi số đã được quan tâm triển khai có hiệu quả. Tuy nhiên, việc phát triển chưa đồng đều giữa hạ tầng số (hệ thống trang thiết bị máy tính, thiết bị tin học, hạ tầng mạng,...) và nền tảng số của các đơn vị gây khó khăn cho việc chuẩn hóa dữ liệu, chia sẻ, kết nối các CSDL dùng chung của tỉnh và các nguồn CSDL dùng chung chuyên ngành khác.

9. Kinh tế số

a) Kết quả đạt được

Triển khai tại 15/15 cơ sở khám chữa bệnh thanh toán viện phí không dùng tiền mặt. Đến hiện tại, số lượt thanh toán không dùng tiền mặt là 3.243/415.366 lượt chiếm 0,78%; số tiền thanh toán không dùng tiền mặt là 4,5 tỷ đồng/135 tỷ đồng chiếm 3,38%.

b) Tồn tại, hạn chế

Tỷ lệ người dân thanh toán viện phí không dùng tiền mặt tại các cơ sở khám chữa bệnh còn thấp do thói quen của người dân và một số người dân, thân nhân chưa có tài khoản ngân hàng.

10. Xã hội số

a) Kết quả đạt được

- Triển khai tích hợp thông tin Sổ sức khỏe điện tử, Sổ lao động điện tử trên VNeID: Hiện nay sổ sức khỏe điện tử đã tích hợp trên VNeID đối với các trường hợp khám chữa bệnh BHYT. Sở Y tế đã xây dựng dự thảo “kế hoạch Triển khai thí điểm thực hiện Sổ sức khỏe điện tử trên địa bàn tỉnh Vĩnh Long phục vụ tích hợp trên ứng dụng VNeID” trình UBND tỉnh phê duyệt. Theo số liệu của Cục Quản lý khám chữa bệnh – Bộ Y tế, số liệu tích hợp BHYT, sổ sức khỏe điện tử, giấy chuyển tuyến, giấy hẹn khám lại trên VneID cụ thể như sau: Tích hợp sổ sức khỏe điện tử: 169.692; Tích hợp BHYT: 194.853; Giấy chuyển tuyến: 7.115 và Giấy hẹn khám lại: 37.198.

- 15/15 (100%) cơ sở khám chữa bệnh¹ triển khai thanh toán viện phí không dùng tiền mặt, khám bệnh, chữa bệnh BHYT bằng căn cước công dân (CCCD) có gắn chip.

- Sổ sức khỏe điện tử đã tích hợp thông tin trên ứng dụng VNeID đối với các trường hợp khám chữa bệnh BHYT; 274 cơ sở triển khai đơn thuốc điện tử.

- Triển khai kết nối, chia sẻ dữ liệu khám sức khỏe phục vụ cấp đổi, cấp giấy phép lái xe trực tuyến: các cơ sở khám chữa bệnh thực liên thông dữ liệu giấy khám sức khỏe lái xe phục vụ Đề án 06/CP gồm: 10² cơ sở y tế công lập và 10³ cơ sở Y tế tư nhân.

¹ Các Bệnh viện đa khoa, Bệnh viện chuyên khoa, Trung tâm Y tế tuyến huyện trực thuộc Sở Y tế

² Bệnh viện đa khoa Vĩnh Long, Trung tâm Giám định Y khoa, 8 Trung tâm y tế tuyến huyện

³ PKĐK Sài Gòn Vạn Lộc, PKĐK Hưng Phú Medic, PKĐK Ánh Thủy, PKĐK Ngọc Nhân, Công ty TNHH PKĐK Lộc An, PKĐK Châu Lê, PKĐK Mekomed - Cửu Long, PKĐK Huy Đạt, PKĐK Sức Khỏe Vĩnh Long, PKĐK Minh Tâm Medical

b) Tồn tại, hạn chế

- Một số người dân ở khu vực nông thôn chưa có điện thoại thông minh; chưa có tài khoản ngân hàng; Một số người dân còn thiếu kiến thức về bảo mật thông tin và quyền riêng tư; chưa cảnh giác với nhiều mối nguy hại trong môi trường số nguy hại trong môi trường số (như tội phạm công nghệ, lừa đảo trên không gian mạng, bảo mật quyền riêng tư và dữ liệu thông tin cá nhân,...).

- Số liệu sức khỏe điện tử, giấy chuyển tuyến, giấy hẹn khám lại trên VNeID Sở Y tế chưa được cấp tài khoản rà soát số liệu nên ảnh hưởng đến chất lượng báo cáo định kỳ về Đề án 06.

II. KINH PHÍ THỰC HIỆN

Kết quả thực hiện và giải ngân Kế hoạch Ứng dụng công nghệ thông tin ngành y tế năm 2024 tỉnh tại Quyết định số 583/QĐ-UBND, ngày 27/03/2024 của Ủy ban nhân dân tỉnh.

- Tổng kinh phí tỉnh được bố trí là **42.932.644.000 đồng** (*Bằng chữ: Bốn mươi hai tỷ, chín trăm ba mươi hai triệu sáu trăm bốn mươi bốn nghìn đồng*)

+ Vốn sự nghiệp từ Ngân sách tỉnh: 7.963.000.000 đồng.

+ Nguồn thu sự nghiệp đơn vị: 8.830.487.000 đồng.

+ Nguồn Quỹ phát triển hoạt động sự nghiệp: 26.139.157.000 đồng.

- Kết quả thực hiện: **7.919.064.131 đồng** (Vốn sự nghiệp từ ngân sách của tỉnh: 2.416.257.431 đồng, Nguồn thu sự nghiệp: 2.897.606.700 đồng; Nguồn Quỹ phát triển hoạt động sự nghiệp: 2.605.200.000 đồng).

Phần II

NỘI DUNG KẾ HOẠCH

I. CĂN CỨ LẬP KẾ HOẠCH

Nghị định số 73/2019/NĐ-CP ngày 05/9/2019 của Chính phủ quy định quản lý đầu tư ứng dụng công nghệ thông tin sử dụng nguồn vốn ngân sách nhà nước;

Nghị định số 82/2024/NĐ-CP ngày 10/07/2024 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 73/2019/NĐ-CP ngày 05 tháng 9 năm 2019 của Chính phủ quy định quản lý đầu tư ứng dụng công nghệ thông tin sử dụng nguồn vốn ngân sách nhà nước

Thông tư số 04/2020/TT-BTTTT ngày 24/02/2020 của Bộ Thông tin và Truyền thông quy định về lập và quản lý chi phí dự án đầu tư ứng dụng công nghệ thông tin sử dụng kinh phí chi đầu tư phát triển thuộc nguồn vốn ngân sách nhà nước;

Quyết định số 5316/QĐ-BYT ngày 22/12/2020 của Bộ Y tế về việc phê duyệt chương trình chuyển đổi số y tế đến năm 2025, định hướng đến năm 2030;

Quyết định số 5969/QĐ-BYT ngày 31/12/2021 của Bộ Y tế về việc phê duyệt Kế hoạch ứng dụng công nghệ thông tin của Bộ Y tế giai đoạn 2021-2025;

Quyết định số 2955/QĐ-BYT ngày 28/10/2022 của Bộ Y tế về việc phê duyệt Kế hoạch thúc đẩy phát triển và sử dụng các nền tảng số y tế thực hiện Chương trình chuyển đổi số quốc gia đến năm 2025, định hướng đến năm 2030;

Quyết định số 828/QĐ-BYT ngày 04/4/2022 của Bộ Y tế về việc phê duyệt Đề án xây dựng Nền tảng quản lý, điều hành hệ thống y tế;

Công văn số 275/TTYQG-DVCĐS ngày 30/08/2023 của Trung tâm Thông tin y tế Quốc gia về việc triển khai Nền tảng hồ sơ sức khỏe điện tử;

Quyết định số 394/QĐ-UBND ngày 18/02/2021 của Ủy ban nhân dân tỉnh ban hành Kế hoạch ứng dụng công nghệ thông tin trong hoạt động của cơ quan nhà nước, phát triển Chính quyền điện tử/Chính quyền số và bảo đảm an toàn thông tin mạng giai đoạn 2021-2025;

Quyết định số 1104/QĐ-UBND ngày 14/5/2021 của Chủ tịch UBND tỉnh Vĩnh Long về việc ban hành “Kế hoạch đào tạo và phát triển nguồn nhân lực an toàn thông tin trên địa bàn tỉnh Vĩnh Long giai đoạn 2021 - 2025”;

Quyết định số 618/QĐ-UBND ngày 30/3/2022 của Ủy ban nhân dân tỉnh ban hành Kế hoạch triển khai thực hiện Đề án “Nâng cao nhận thức, phổ cập kỹ năng và phát triển nguồn nhân lực Chuyển đổi số quốc gia trên địa bàn tỉnh đến năm 2025, định hướng đến năm 2030”;

Quyết định số 742/QĐ-UBND ngày 06/4/2023 của UBND tỉnh về ban hành Kế hoạch triển khai thực hiện Nghị quyết số 07-NQ/TU, ngày 16/11/2022 của Ban Chấp

hành Đảng bộ tỉnh về chuyển đổi số tỉnh Vĩnh Long đến năm 2025 và định hướng đến năm 2030;

Quyết định số 1539/QĐ-UBND ngày 30/6/2023 của Ủy ban nhân dân tỉnh phê duyệt Kế hoạch ứng dụng công nghệ thông tin của ngành Y tế giai đoạn 2023 – 2025 trên địa bàn tỉnh Vĩnh Long;

Quyết định số 2808/QĐ-UBND ngày 31/12/2024 của Ủy ban nhân dân tỉnh về việc ban hành Kế hoạch Chuyển đổi số năm 2025.

Quyết định số 569/QĐ-STC ngày 17/12/2024 của Sở Tài chính về việc giao chi tiết dự toán ngân sách nhà nước năm 2025.

II. MỤC TIÊU

1. Mục tiêu chung

Tiếp tục triển khai thực hiện các chỉ tiêu, nhiệm vụ tại Quyết định số 742/QĐ-UBND ngày 06/4/2023 của Chủ tịch UBND tỉnh ban hành Kế hoạch triển khai thực hiện Nghị quyết số 07-NQ/TU ngày 16/11/2022 của Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh về chuyển đổi số tỉnh Vĩnh Long đến năm 2025 và định hướng đến năm 2030 và các kế hoạch, quyết định UBND tỉnh đã ban hành liên quan triển khai các nhiệm vụ về chuyển đổi số, phát triển chính quyền số, kinh tế số và xã hội số theo chỉ đạo của Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ, Ủy ban Quốc gia về chuyển đổi số và các bộ, ngành Trung ương thuộc lĩnh vực y tế.

Ứng dụng công nghệ thông tin trong lĩnh vực y tế, bảo đảm an toàn thông tin mạng đặt trọng tâm vào Chuyển đổi số trong y tế góp phần xây dựng hệ thống y tế Vĩnh Long hiện đại, chất lượng, công bằng, hiệu quả và hội nhập quốc tế, góp phần thực hiện mục tiêu cải cách hành chính và xây dựng phát triển Chính phủ điện tử, Chính phủ số; hỗ trợ người dân dễ dàng tiếp cận thông tin y tế để sử dụng các dịch vụ y tế có hiệu quả cao và được bảo vệ, chăm sóc, nâng cao sức khỏe liên tục, suốt đời.

2. Mục tiêu cụ thể

STT	Mục tiêu, chỉ tiêu	ĐVT	Năm 2025
I	Mục tiêu 1: Ứng dụng CNTT trong nội bộ cơ quan nhà nước		
1	Tỷ lệ (%) các hệ thống thông tin y tế có yêu cầu chia sẻ, kết nối thông tin được kết nối, liên thông qua nền tảng tích hợp, chia sẻ dữ liệu của Bộ Y tế và của tỉnh; thông tin của người dân, doanh nghiệp đã được số hóa và lưu trữ tại các cơ sở dữ liệu của tỉnh không phải cung cấp lại.	%	80
2	Tỷ lệ (%) hồ sơ công việc được xử lý trên môi trường mạng (trừ hồ sơ công việc thuộc phạm vi bí mật nhà nước) tại Sở Y tế và các đơn vị trực thuộc	%	100
3	Tỷ lệ (%) cơ quan và đơn vị trực thuộc Sở Y tế sử dụng phần mềm Quản lý cán bộ, công chức, viên chức	%	100
4	Tỷ lệ (%) các chế độ báo cáo định kỳ và báo cáo thống kê trong lĩnh vực y tế phục vụ sự chỉ đạo, điều hành của Sở Y tế được kết nối, tích hợp, chia sẻ dữ liệu số trên Hệ	%	100

STT	Mục tiêu, chỉ tiêu	ĐVT	Năm 2025
	thống thông tin báo cáo Quốc gia		
5	Tỷ lệ (%) thủ tục hành chính có yêu cầu nghĩa vụ tài chính, được triển khai thanh toán trực tuyến, trong số đó, tỷ lệ giao dịch thanh toán trực tuyến đạt từ 30% trở lên	%	≥ 80
6	Tỷ lệ (%) công tác báo cáo thống kê y tế tổng hợp được thực hiện qua phần mềm Thống kê y tế	%	100
7	Tỷ lệ (%) cán bộ, nhân viên ngành y tế Vĩnh Long tham gia Mạng kết nối y tế Việt Nam	%	100
8	Tỷ lệ (%) quản lý tiêm chủng thông qua nền tảng quản lý tiêm chủng quốc gia	%	100
9	Triển khai thể chế và các khung khổ pháp lý để thúc đẩy quá trình chuyển đổi số, phục vụ có hiệu quả việc xây dựng, phát triển Chính phủ số, nền kinh tế số và xã hội số trong y tế phù hợp với định hướng 76/NQ-CP ngày 15/7/2021 của Chính phủ về ban hành Chương trình tổng thể cải cách hành chính nhà nước giai đoạn 2021 - 2030	-	Thực hiện
10	Tỷ lệ hồ sơ được tạo, lưu giữ, chia sẻ dữ liệu điện tử theo quy định	%	100
11	Tỷ lệ cơ quan, đơn vị trực thuộc Sở Y tế sử dụng chữ ký số theo quy định	%	100
12	Tỷ lệ người đứng đầu của cơ quan, đơn vị trực thuộc Sở Y tế được tuyên truyền, nâng cao nhận thức và trách nhiệm về đảm bảo an toàn thông tin trong hoạt động cơ quan	%	80
13	Tỷ lệ trạm y tế xã đều triển khai hoạt động quản lý trạm y tế xã trên môi trường số	%	100
II	Mục tiêu 2: Ứng dụng CNTT phục vụ người dân và doanh nghiệp		
1	Duy trì tỷ lệ dịch vụ công trực tuyến mức độ 4 được tích hợp lên Cổng Dịch vụ công tỉnh Vĩnh Long được cung cấp trên nhiều phương tiện truy cập khác nhau (máy tính, điện thoại, máy tính bảng,...)	%	100
2	Số lượng người dân và doanh nghiệp tham gia hệ thống Chính phủ điện tử của Sở Y tế được xác thực danh danh điện tử thông suốt và hợp nhất.	%	80
3	Tỷ lệ thủ tục hành chính được triển khai dịch vụ công trực tuyến mức độ 4	%	100
4	Mức độ hài lòng của người dân, doanh nghiệp về giải quyết thủ tục hành chính	%	≥ 90
5	Triển khai Cổng công khai y tế, Cổng công khai giá các thiết bị y tế 100% các thông tin về giá thuốc, giá trang thiết bị y tế, giá vật tư y tế, giá sinh phẩm chẩn đoán, giá khám chữa bệnh, giá niêm yết, giá đấu thầu, thông tin về		Thực hiện

STT	Mục tiêu, chỉ tiêu	ĐVT	Năm 2025
	các sản phẩm đang lưu hành hoặc đã được thu hồi, kết quả xử lý thủ tục hành chính, những vi phạm trong quảng cáo...được công khai trên cổng		
III	Mục tiêu 3: Bảo đảm an toàn thông tin		
1	Tỷ lệ (%) máy chủ, máy trạm của các đơn vị được cài đặt, bảo vệ bởi phần mềm diệt virus	%	100
2	Tỷ lệ (%) hệ thống thông tin của cơ quan, đơn vị trực thuộc Sở Y tế xác định và có phương án bảo đảm an toàn hệ thống thông tin theo cấp độ	%	100
3	Tham gia diễn tập an toàn thông tin định kỳ một năm một lần cho các đơn vị ngành y tế	Lần	01 năm/ lần
4	Tỷ lệ (%) đơn vị thực hiện và duy trì bảo đảm an toàn thông tin cho hệ thống thông tin theo mô hình "4 lớp".	%	100
5	Tỷ lệ (%) đơn vị thực hiện hiện tuyên truyền nâng cao nhận thức cho cán bộ lãnh đạo và nhân viên thuộc đơn vị quản lý theo định kỳ	%	100
IV	Mục tiêu 4: Ứng dụng công nghệ thông tin trong khám bệnh, chữa bệnh		
1	Tỷ lệ (%) các bệnh viện triển khai bệnh án điện tử và thanh toán không tiền mặt; trong đó 100% bệnh viện hạng I trở lên ứng dụng bệnh án điện tử thay bệnh án giấy	%	100
2	Tỷ lệ (%) các bệnh viện hình thành hệ thống bệnh viện không giấy tờ	%	30
3	Tỷ lệ (%) các bệnh viện triển khai nền tảng tư vấn khám chữa bệnh từ xa và đăng ký khám, chữa bệnh trực tuyến	%	100
4	Tỷ lệ (%) người dân sử dụng các dịch vụ tư vấn khám chữa bệnh từ xa trên các ứng dụng di động	%	60
5	Tỷ lệ trạm y tế xã đều triển khai hoạt động quản lý trạm y tế xã trên môi trường số (trạm y tế xã, phường, thị trấn thực hiện dự phòng, quản lý, điều trị một số bệnh không lây nhiễm trên nền tảng số)	%	100
6	Tỷ lệ người dân các xã, phường, thị trấn có thể truy cập hồ sơ bệnh án điện tử và thanh toán viện phí không dùng tiền mặt	%	>70
7	Tỷ lệ các cơ sở khám chữa bệnh, bao gồm trạm y tế xã, phường, thị trấn có triển khai nền tảng hỗ trợ khám, chữa bệnh từ xa	%	>70
V	Mục tiêu 5: Ứng dụng công nghệ thông tin trong chăm sóc sức khỏe nhân dân		
1	Tỷ lệ (%) người dân có hồ sơ sức khỏe cá nhân kết nối với các hệ thống thông tin bệnh viện và hệ thống phần mềm quản lý trạm y tế xã	%	90
2	Tỷ lệ (%) các xã triển khai phần mềm quản lý trạm y tế	%	100

STT	Mục tiêu, chỉ tiêu	ĐVT	Năm 2025
	xã đầy đủ các chức năng theo quy định của Bộ Y tế, kết nối liên thông với các hệ thống ID y tế, hồ sơ sức khỏe điện tử, các cơ sở dữ liệu chuyên ngành		

III. NHIỆM VỤ CỤ THỂ

1. Nhận thức số

Đẩy mạnh công tác tuyên truyền, phổ biến, quán triệt chủ trương của Đảng, chính sách pháp luật của Nhà nước về chuyển đổi số, tăng cường công tác lãnh đạo, chỉ đạo nhằm nâng cao nhận thức, trách nhiệm của các cơ quan, đơn vị, tổ chức, doanh nghiệp về chuyển đổi số, xây dựng chính quyền số, kinh tế số, xã hội số.

Nâng cao nhận thức số, trong đó nhấn mạnh các hoạt động chỉ đạo về chuyển đổi số của các cấp lãnh đạo Đảng, chính quyền tại cơ quan, đơn vị trực thuộc Sở Y tế; các hoạt động quảng bá, tuyên truyền, nâng cao nhận thức về chuyển đổi số (hưởng ứng Ngày Chuyển đổi số quốc gia);

Tăng cường chia sẻ bài toán, sáng kiến, cách làm về chuyển đổi số trong lĩnh vực y tế với các cơ quan, đơn vị trong và ngoài tỉnh để có các hoạt động hướng tới hiệu quả, thiết thực.

2. Thể chế số

Xây dựng chương trình, kế hoạch tổ chức thực hiện chuyển đổi số và ứng dụng công nghệ thông tin ngành y tế của Sở Y tế và các đơn vị trực thuộc Sở; chủ động rà soát, tham mưu sửa đổi, ban hành chính sách nhằm tạo môi trường pháp lý thuận lợi cho chuyển đổi số, thúc đẩy chính quyền số, kinh tế số, xã hội số, khuyến khích doanh nghiệp và người dân tham gia thực hiện chuyển đổi số trong lĩnh vực y tế.

Triển khai có hiệu quả các hoạt động đầu tư ứng dụng CNTT theo quy định tại Nghị định số 73/2019/NĐ-CP; Nghị định số 82/2024/NĐ-CP; Công văn số 639/BTTTT-THH⁴, Công văn số 3127/BTTTT-CĐSQG⁵, Công văn số 6007/UBND-VX⁶ ... và các văn bản khác có liên quan.

3. Hạ tầng số

- Tiếp tục triển khai Trung tâm điều hành y tế thông minh tỉnh Vĩnh Long.
- Đảm bảo trang bị máy tính cho CBCCVC; mạng LAN, kết nối Internet tốc

⁴ Công văn số 639/BTTTT-THH, ngày 28/02/2022 của Bộ trưởng Bộ Thông tin và Truyền thông về việc tăng cường hiệu quả quản lý, ứng dụng công nghệ thông tin, chuyển đổi số sử dụng ngân sách nhà nước

⁵ Công văn số 3127/BTTTT-CĐSQG, ngày 31/7/2024 của Bộ trưởng Bộ Thông tin và Truyền thông về việc tăng cường hiệu quả quản lý đầu tư ứng dụng công nghệ thông tin phục vụ chuyển đổi số năm 2024

⁶ Công văn số 6007/UBND-VX ngày 16/9/2024 của Chủ tịch UBND tỉnh về việc tăng cường hiệu quả quản lý đầu tư ứng dụng công nghệ thông tin phục vụ chuyển đổi số năm 2024.

độ cao, kết nối WAN;

- Tiếp tục triển khai chữ ký số cho các cán bộ quản lý tại cơ quan đơn vị thuộc Sở Y tế và cho các bác sĩ, điều dưỡng trong công tác khám, chữa bệnh.

- Đảm bảo hạ tầng cho việc triển khai các nền tảng số y tế: HIS, RIS/PACS, EMR, HSSK, V20,...

4. Nhân lực số

- Tăng cường đào tạo, tập huấn cập nhật kiến thức, kỹ năng về chuyển đổi số, kỹ năng số, kỹ năng ATTT mạng cho Lãnh đạo và lực lượng CBCCVC trong cơ quan hành chính các cấp; thành viên Tổ công nghệ số cộng đồng tại địa phương nhằm nâng cao công tác quản lý, sử dụng thiết bị, ứng dụng công nghệ thông tin phục vụ chuyển đổi số trong cơ quan Nhà nước, tuyên truyền chuyển đổi số tại địa phương, hướng dẫn doanh nghiệp và người dân trên địa bàn tỉnh tham gia xây dựng chính quyền số, phát triển kinh tế số và xã hội số; đào tạo nguồn nhân lực an ninh mạng năm 2025.

- Triển khai các chương trình đào tạo, đào tạo lại về lãnh đạo chuyển đổi số y tế cho các lãnh đạo các đơn vị trực thuộc Sở Y tế.

- Đẩy mạnh hợp tác quốc tế, thăm quan, học tập học hỏi kinh nghiệm, công nghệ, mô hình triển khai chuyển đổi số ngành y tế trong và ngoài tỉnh (bao gồm đào tạo, nghiên cứu, thử nghiệm, đầu tư...). Đồng thời, tăng cường hợp tác với các viện, trường và đơn vị nghiên cứu, triển khai trong nước thúc đẩy số hóa ngành y tế.

5. Dữ liệu số

Phối hợp với các cơ quan, đơn vị liên quan xây dựng hệ thống báo cáo điều hành và khai thác dữ liệu y tế được thể hiện trên Trung tâm điều hành y tế thông minh tỉnh Vĩnh Long đảm bảo yêu cầu cơ bản của Bộ chỉ số theo dõi, đánh giá quản lý, điều hành hệ thống y tế theo Quyết định số 828/QĐ-BYT ngày 04/4/2022 của Bộ Y tế về việc phê duyệt Đề án xây dựng Nền tảng quản lý, điều hành hệ thống y tế.

Triển khai Kho dữ liệu y tế tỉnh Vĩnh Long ngành y tế đáp ứng sự tăng trưởng về thu thập, lưu trữ và xử lý dữ liệu y tế, kết nối, chia sẻ dữ liệu ngành y tế với nền tảng tích hợp chia sẻ dữ liệu của tỉnh (LGSP), Kho dữ liệu dùng chung của tỉnh và các nền tảng số của Bộ Y tế theo Quyết định số 2955/QĐ-BYT ngày 28/10/2022 của Bộ Y tế về việc Kế hoạch thúc đẩy phát triển và sử dụng các nền tảng số y tế thực hiện Chương trình chuyển đổi số quốc gia đến năm 2025, định hướng đến năm 2030. Kho dữ liệu y tế tỉnh Vĩnh Long gồm cả kho dữ liệu y tế có cấu trúc, phi cấu trúc, công bố dữ liệu dùng chung, dữ liệu mở và dữ liệu lớn để hình thành kho dữ liệu y tế chung của tỉnh Vĩnh Long.

6. An toàn thông tin mạng

- Tiếp tục tổ chức thực hiện Kế hoạch số 233/KH-UBND ngày 31/10/2022 của UBND tỉnh về đào tạo nguồn nhân lực an ninh mạng đến năm 2025, tầm nhìn đến năm 2030; Kế hoạch số 70/KH-UBND ngày 25/9/2023 của UBND tỉnh về thực hiện Chiến lược An toàn, An ninh mạng quốc gia, chủ động ứng phó với thách thức từ không gian mạng đến năm 2025, tầm nhìn 2030.

- Đảm bảo, kết nối thông suốt các Hệ thống thông tin chỉ đạo điều hành của UBND tỉnh với Chính phủ (Hệ thống thông tin Quản lý văn bản và điều hành, Hệ thống Cổng thông tin điện tử, Hệ thống thông tin báo cáo, Hệ thống thông tin giải quyết TTHC,...); đảm bảo duy trì kết nối thông suốt Hệ thống thông tin giải quyết TTHC của tỉnh với cơ sở dữ liệu quốc gia về dân cư phục vụ tốt cho công tác giải quyết TTHC theo quy định.

- Duy trì và tăng cường hoạt động bảo đảm ATTT theo mô hình 4 lớp tại Trung tâm Tích hợp dữ liệu tỉnh nhằm tăng cường bảo vệ Nền tảng tích hợp, chia sẻ dữ liệu tỉnh (LGSP), các hệ thống thông tin, cơ sở dữ liệu dùng chung của tỉnh kết nối an toàn với các cơ sở dữ liệu quốc gia. Vận hành hệ thống giám sát, điều hành an toàn, an ninh mạng (SOC) tại Trung tâm Tích hợp dữ liệu tỉnh, kết nối giám sát các hệ thống thông tin của cơ quan nhà nước trên địa bàn tỉnh đặt biệt là giám sát 100% hệ thống thông tin cấp độ 3.

- Tham gia diễn tập ATTT năm 2025 bằng hình thức thực chiến; tham gia diễn tập thực chiến ứng cứu sự cố do Sở Khoa học và Công nghệ tổ chức.

- Tiếp tục tuyên truyền, nâng cao nhận thức và phổ biến kiến thức về ATTT mạng trên địa bàn tỉnh; tổ chức đào tạo và phát triển nguồn nhân lực ATTT trên địa bàn tỉnh; chương trình “Bảo vệ và hỗ trợ trẻ em tương tác lành mạnh, sáng tạo trên môi trường mạng”.

7. Chính quyền số

- Tiếp tục triển khai Đề án 06 trên địa bàn tỉnh thuộc lĩnh vực y tế trong năm 2025.

- Duy trì và đẩy mạnh việc sử dụng các ứng dụng, hệ thống đã triển khai cầu tỉnh: Hệ thống quản lý văn bản và điều hành, Hệ thống thư điện tử, Cổng thông tin điện tử của tỉnh, Hệ thống thông tin báo cáo, Cổng dịch vụ công và Hệ thống thông tin giải quyết TTHC, Nền tảng tích hợp, chia sẻ dữ liệu tỉnh (LGSP),...

- Duy trì việc thực hiện chỉ số chuyển đổi số của tỉnh và của các sở, ban, ngành, địa phương trên địa bàn tỉnh. Triển khai công tác số hoá hồ sơ; kết nối, khai thác dữ liệu từ các cơ sở dữ liệu quốc gia, cơ sở dữ liệu chuyên ngành, cơ sở dữ liệu dùng chung của các cơ quan nhà nước theo Kiến trúc Chính quyền điện tử.

- Tiếp tục triển khai thống nhất một ứng dụng dùng chung cho công dân: tham gia ý kiến đóng góp cho hoạt động của các cơ quan, phản ánh những vấn đề xã hội, kết nối các ứng dụng dùng chung các ngành, thanh toán trực tuyến,... trên địa bàn tỉnh.

- Triển khai, ứng dụng Trợ lý ảo trong cơ quan nhà nước để hỗ trợ CBCCVC nâng cao hiệu quả và năng suất lao động, ...

8. Kinh tế số

Đẩy mạnh tuyên truyền đến tổ chức, người dân sử dụng các dịch vụ công trực tuyến trong lĩnh vực y tế; công chức, viên chức thực hiện thanh toán không dùng tiền mặt.

- Thúc đẩy phát triển kinh tế số trong lĩnh vực nhằm tăng cường ứng dụng chuyển đổi số trong công tác quản lý cũng như cung cấp dịch vụ của các cơ sở khám, chữa bệnh, tăng cường trải nghiệm tiện ích cho người dân và cán bộ, công chức, viên chức, người lao động ngành Y tế.

- Hợp tác các công ty công nghệ trong lĩnh vực giáo dục tăng cường nghiên cứu, phát triển các nền tảng chuyển đổi số trong y tế; tạo ra các dịch vụ số hiệu quả trong ngành.

- Hỗ trợ, thúc đẩy chuyển đổi số, thanh toán không dùng tiền mặt trong các trường học, cơ sở giáo dục và bệnh viện, cơ sở y tế trong đó chú trọng các chỉ tiêu: số trường học, cơ sở giáo dục thực hiện chuyển đổi số, áp dụng thanh toán không dùng tiền mặt; tỷ lệ số giao dịch thanh toán không dùng tiền mặt trong các trường học, cơ sở giáo dục; số bệnh viện, cơ sở y tế thực hiện chuyển đổi số, áp dụng thanh toán không dùng tiền mặt; tỷ lệ số giao dịch thanh toán không dùng tiền mặt trong các bệnh viện, cơ sở y tế.

9. Xã hội số

- Đẩy mạnh phát triển xã hội số; khuyến khích các cơ sở y tế triển khai nền tảng thanh toán điện tử, ví điện tử; đề án khám chữa bệnh từ xa.

- Triển khai hiệu quả hoạt động của Tổ công nghệ số cộng đồng để phổ cập kỹ năng số cho người dân thực hiện chuyển đổi số, phát triển kinh tế - xã hội giúp người dân biết cách sử dụng dịch vụ công trực tuyến; biết mua, bán các sản phẩm, dịch vụ qua mạng; biết thanh toán không dùng tiền mặt; biết sử dụng các dịch vụ số thiết yếu phục vụ cuộc sống trong lĩnh vực y tế; biết áp dụng các giải pháp an toàn, bảo mật thông tin cơ bản để tự bảo vệ mình và bảo vệ dữ liệu cá nhân trên không gian mạng.

10. Nâng cao nhận thức, tuyên truyền, truyền thông và các giải pháp khác đẩy mạnh chuyển đổi số, đảm bảo an toàn thông tin

- Tổ chức hoạt động hưởng ứng Ngày Chuyển đổi số quốc gia năm 2025.

- Thường xuyên cập nhật thông tin tại các trang chia sẻ thông tin của Bộ, ngành về Cẩm nang chuyển đổi số tại địa chỉ: <https://dx.mic.gov.vn>; cập nhật, chia sẻ bài học, kinh nghiệm chuyển đổi số của các bộ, ngành, địa phương tại địa chỉ: <https://t63.mic.gov.vn>; các bài toán chuyển đổi số: <https://c63.mic.gov.vn>.

- Tiếp tục thực hiện tuyên truyền chuyển đổi số trên địa bàn tỉnh; chỉ đạo các cơ quan báo chí tuyên truyền, phổ biến, chia sẻ kinh nghiệm về các nội dung, mô hình chuyển đổi số.

- Tổ chức hội thảo, diễn tập, hội thi tìm hiểu về chuyển đổi số, xây dựng chính quyền số, kinh tế số, xã hội số, ATTT.

IV. GIẢI PHÁP THỰC HIỆN

1. Công tác quản lý, chỉ đạo, điều hành

- Xây dựng Kế hoạch ứng dụng công nghệ thông tin của ngành y tế năm 2024 trên địa bàn tỉnh Vĩnh Long trình Ủy ban nhân dân tỉnh phê duyệt.
- Kiện toàn Tổ Công nghệ thông tin và chuyển đổi số ngành giai đoạn 2023-2025.
- Chỉ đạo các đơn vị liên quan phối hợp, thực hiện các nội dung chuyên số, ứng dụng công nghệ thông tin của ngành y tế đảm bảo các mục tiêu theo kế hoạch năm 2024.
- Thúc đẩy việc dữ liệu khám chữa bệnh của người dân phải được quản lý tập trung theo các cấp, được các cơ sở y tế cập nhật, tức thời thường xuyên đầy đủ về kho dữ liệu sức khỏe người dân các cấp. Cơ sở y tế có trách nhiệm liên thông dữ liệu sức khỏe của người dân lên hệ thống hồ sơ quản lý thông tin y tế điện tử cá nhân ngay sau khi người dân đến khám chữa bệnh, tiêm chủng, xét nghiệm.
- Phối hợp các đơn vị liên quan thông qua việc quản lý thông tin hành chính, dân cư của các cấp chính quyền địa phương, dữ liệu quản lý sức khỏe của người dân ở y tế cơ sở và dữ liệu từ Cơ sở dữ liệu quốc gia về Bảo hiểm được truy xuất và xử lý trước khi đưa vào kho dữ liệu quốc gia về Y tế. Cập nhật dữ liệu sức khỏe thường xuyên, liên tục, đầy đủ, chính xác và được xác thực với cơ sở dữ liệu quốc gia về dân cư.
- Thực hiện kết nối, chia sẻ và khai thác, hình thành Kho dữ liệu y tế tỉnh Vĩnh Long từ các nền tảng số y tế và hệ thống thông tin y tế khác. Phát triển các năng lực phân tích dữ liệu, cung cấp các sản phẩm thông tin phục vụ nhu cầu chăm sóc sức khỏe người dân và quản lý về y tế tại các cấp, ngành và các cơ sở y tế. Tổ chức cung cấp chia sẻ, khai thác sử dụng các sản phẩm thông tin theo quy định.
- Đẩy mạnh tuyên truyền trên các phương tiện thông tin đại chúng nhằm nâng cao nhận thức của các cơ quan quản lý, các cơ sở y tế, doanh nghiệp, cộng đồng về vai trò và lợi ích của chuyển đổi số ngành y tế. Chủ động xây dựng các chương trình truyền thông về triển khai y tế số trong các lĩnh vực chăm sóc sức khỏe nhân dân, khám chữa bệnh, bao gồm: triển khai hồ sơ sức khỏe điện tử, tư vấn khám chữa bệnh từ xa, đăng ký khám chữa bệnh trực tuyến, bệnh án điện tử và các nội dung liên quan khác. Thúc đẩy, tạo điều kiện việc nghiên cứu, sáng tạo, và thử nghiệm các công nghệ số trong y tế. Hình thành mạng lưới nghiên cứu khoa học và sáng tạo trong phát triển công nghệ số trong y tế.
- Biểu dương, khen thưởng các tổ chức, cá nhân có thành tích tiêu biểu trong chuyển đổi số ngành y tế.
- Định kỳ đánh giá thực trạng, mức độ ứng dụng công nghệ thông tin của các đơn vị theo đúng quy định của Thông tư số 54/2017/TT-BYT của Bộ Y tế để có giải pháp đầu tư ứng dụng công nghệ thông tin, hạ tầng kỹ thuật một cách hiệu quả.
- Phát triển hạ tầng kỹ thuật, các hệ thống nền tảng số y tế.

2. Xác định các hạng mục ưu tiên cần chuyển đổi số trong lĩnh vực y tế

Phát triển, triển khai hồ sơ bệnh án điện tử, không sử dụng bệnh án giấy, không dùng tiền mặt trong thanh toán chi phí khám chữa bệnh tại các cơ sở y tế; ứng dụng số để cho phép công dân tìm kiếm, khai thác thông tin, đăng ký sử dụng và yêu cầu trợ giúp y tế khi có nhu cầu; Phát triển, triển khai các ứng dụng số cho phép quản lý tiêm chủng, quản lý bệnh truyền nhiễm, quản lý bệnh không lây nhiễm, quản lý và theo dõi, giám sát thông tin/cảnh báo tình hình dịch bệnh đang diễn ra trên địa bàn và cung cấp thông tin cho người dân dễ dàng, hiệu quả.

Hỗ trợ thúc đẩy phát triển và triển khai các ứng dụng số, dịch vụ số tại các cơ sở khám chữa bệnh (KCB), phát triển bệnh viện số (bệnh viện thông minh), gồm có:

- Hỗ trợ tư vấn, đặt lịch, khám chữa bệnh và theo dõi, trợ giúp, chăm sóc sức khỏe người dân từ xa; hỗ trợ thu thập, tổng hợp, phân tích dữ liệu để phục vụ nâng cao hiệu quả, chất lượng quản lý điều hành, khám chữa bệnh y tế,...; sử dụng trí tuệ nhân tạo, dữ liệu lớn,... để chẩn đoán, điều trị, theo dõi bệnh nhân và quản lý y tế nhằm nâng cao chất lượng dịch vụ KCB;

- Số hóa, thông minh hóa các thiết bị y tế, kết nối liên thông với các hệ thống thông tin y tế như Quản lý bệnh viện (HIS), Xét nghiệm (LIS), Chẩn đoán hình ảnh (RIS), Lưu trữ và truyền hình ảnh (PACS),... Tích hợp, chia sẻ thông tin hồ sơ bệnh án điện tử giữa các cơ sở KCB; bảo đảm tuân thủ các tiêu chuẩn trong nước và quốc tế.

3. Tăng cường phát triển các ứng dụng, dịch vụ

3.1. Phát triển các ứng dụng, dịch vụ CNTT phục vụ hoạt động nội bộ các cơ quan, đơn vị trực thuộc Sở Y tế

- Phát triển dữ liệu số y tế để hình thành Kho dữ liệu y tế tỉnh Vĩnh Long đảm bảo công tác quản lý, điều hành của Sở Y tế.

- Hoàn thiện dữ liệu các hệ thống thông tin chuyên ngành: Y tế dự phòng; Dược; An toàn thực phẩm; Khám chữa bệnh; Dân số - Kế hoạch hóa gia đình; HIV/AIDS; Sức khỏe sinh sản bà mẹ - trẻ em; Quản lý công chức, viên chức y tế; Quản lý chứng chỉ, giấy phép hành nghề Y, Dược, an toàn thực phẩm.

- Phát triển, triển khai và duy trì phần mềm quản lý trạm y tế xã đầy đủ các chức năng theo quy định của Bộ Y tế, kết nối liên thông với các hệ thống ID y tế, hồ sơ sức khỏe điện tử, các cơ sở dữ liệu chuyên ngành theo quy định.

- Tổ chức thuê dịch vụ hội nghị truyền hình trực tuyến.

- Đảm bảo hệ thống thông tin, báo cáo liên kết với Bộ Y tế.

3.2. Phát triển ứng dụng, dịch vụ CNTT phục vụ người dân và doanh nghiệp

- Tiếp tục duy trì, triển khai Cổng/trang thông tin điện tử của cơ quan, đơn vị trực thuộc Sở Y tế; Cổng dịch vụ công và Hệ thống thông tin một cửa điện tử tỉnh Vĩnh Long và tất cả các dịch vụ công trực tuyến mức 4 phục vụ người dân và doanh nghiệp thuộc phạm vi của Sở Y tế;

- Triển khai các dịch vụ công trực tuyến trên nền tảng di động, nâng cao trải

nghiệm người dùng. Nghiên cứu, ứng dụng AI hỗ trợ trong việc thẩm định hồ sơ trực tuyến, như đăng ký thuốc trực tuyến, công bố tiêu chuẩn sản phẩm chức năng, đăng ký trang thiết bị y tế, ...;

- Quản lý dịch vụ khám chữa bệnh trực tuyến thông qua việc xây dựng, phát triển nền tảng ứng dụng CNTT kết nối với hệ thống đăng ký lịch khám chữa bệnh của các bác sĩ tại các cơ sở khám bệnh, chữa bệnh trên địa bàn tỉnh.

- Quản lý dịch vụ tư vấn khám chữa bệnh trực tuyến thông qua việc xây dựng, phát triển nền tảng ứng dụng CNTT kết nối với các bác sĩ chuyên ngành tại các cơ sở khám bệnh, chữa bệnh;

- Sử dụng dịch vụ xác thực danh tính thông qua chữ ký số tại Sở Y tế và các cơ sở y tế;

- Nâng cấp hạ tầng kỹ thuật và các hệ thống thông tin phục vụ quản lý điều hành trong lĩnh vực dân số-phát triển.

3.3. Ứng dụng công nghệ thông tin trong khám bệnh, chữa bệnh

- Đẩy mạnh việc triển khai quản lý và số hóa bệnh viện và phát triển hệ thống quản trị cơ sở y tế toàn diện có khả năng kết nối và cung cấp thông tin cho các hệ thống chuyên ngành.

- Đẩy mạnh sử dụng hồ sơ bệnh án điện tử theo lộ trình quy định tại Thông tư số 46/2018/TT-BYT ngày 28/12/2018 của Bộ Y tế quy định về hồ sơ bệnh án điện tử.

- Ứng dụng Công nghệ thông tin, dữ liệu lớn (Big data), trí tuệ nhân tạo (AI)... trong các dịch vụ chăm sóc sức khỏe, khám, chữa bệnh tại các cơ sở y tế trong tỉnh.

- Ứng dụng các công nghệ, kỹ thuật hiện đại trong chẩn đoán và điều trị bệnh tật ở người, trong dự phòng các bệnh lây nhiễm, không lây nhiễm, nguy hiểm,...

3.4. Ứng dụng công nghệ thông tin trong chăm sóc sức khỏe nhân dân

- Triển khai hệ thống quản lý hồ sơ sức khỏe điện tử cho người dân kết nối với hệ thống quản lý thông tin bệnh viện (HIS) và hệ thống phần mềm quản lý trạm y tế xã (V20); Hệ thống quản lý kê đơn thuốc điện tử và bán thuốc kê đơn đúng theo quy định.

- Tiếp tục duy trì, triển khai các nền tảng, phần mềm quản lý thông tin Tiêm chủng Quốc gia, phần mềm thống kê báo cáo bệnh truyền nhiễm theo thông tư 54/2015/TT-BYT, quản lý HIV/AIDS, Lao, Tâm thần, bệnh không lây nhiễm, an toàn thực phẩm, ... chia sẻ, đồng bộ và kết nối dữ liệu với Bộ Y tế.

3.5. Ứng dụng công nghệ thông tin trong thực hiện chế độ báo cáo, thống kê y tế

Duy trì hệ thống thống kê y tế và triển khai đồng bộ trên phạm vi toàn tỉnh theo Quyết định số 5454/QĐ-BYT ngày 10/9/2018 của Bộ Y tế về việc ban hành kế hoạch triển khai thống kê y tế điện tử và Thông tư số 37/2019/TT-BYT ngày 30/12/2019 của Bộ Y tế.

4. Đảm bảo an toàn thông tin

- Thường xuyên rà soát, cập nhật các kế hoạch, quy chế, quy định về bảo đảm an toàn thông tin mạng trong hoạt động của cơ quan, tổ chức và xây dựng ban hành tiêu chuẩn, quy chuẩn trong lĩnh vực y tế; đề xuất cấp độ an toàn hệ thống thông tin và xây dựng, triển khai phương án và đầu tư giải pháp an toàn thông tin để bảo đảm an toàn hệ thống thông tin theo cấp độ đã được xác định theo Điều 21 của Luật An toàn thông tin mạng năm 2015.

- Triển khai, nâng cấp và duy trì bảo đảm an toàn thông tin.

- Rà soát hiện trạng, tăng cường đầu tư trang thiết bị và thuê dịch vụ chuyên nghiệp nhằm nâng cao năng lực bảo đảm an toàn thông tin, phòng chống mã độc theo mô hình tập trung, ưu tiên cho các hệ thống cung cấp thông tin và dịch vụ công trực tuyến phục vụ người dân và doanh nghiệp và hệ thống trung tâm dữ liệu.

- Triển khai các giải pháp bảo đảm an toàn, bảo mật an ninh dữ liệu y tế và đánh giá rủi ro dữ liệu y tế trên môi trường mạng; kế hoạch dự phòng, sao lưu dữ liệu, bảo đảm hoạt động liên tục của cơ quan, tổ chức; sẵn sàng khôi phục hoạt động bình thường của hệ thống sau khi gặp sự cố mất an toàn thông tin mạng và chuyển đổi IPv4 sang IPv6 cho các hệ thống công nghệ thông tin.

- Thường xuyên rà soát hiện trạng các ứng dụng, nền tảng, số liệu đã và đang triển khai có liên quan ở Trung ương và địa phương; rà soát nội dung đầu tư từ đó đề xuất nội dung đầu tư phù hợp với định hướng triển khai chuyển đổi số của trung ương và địa phương, đảm bảo phát huy hiệu quả đầu tư, kế thừa, kết nối dữ liệu theo đúng quy định (nếu có sử dụng lại dữ liệu đã thu thập và lưu trữ). Đồng thời, khi hệ thống triển khai, nâng cấp thực hiện kết nối liên thông chia sẻ dữ liệu với các hệ thống khác trong và ngoài tỉnh phải thông qua nền tảng tích hợp chia sẻ dữ liệu của tỉnh (LGSP) và Kho dữ liệu dùng chung của tỉnh.

5. Tăng cường công tác tuyên truyền, truyền thông

- Đẩy mạnh tuyên truyền, phổ biến nâng cao nhận thức và trang bị kỹ năng cơ bản về an toàn thông tin cho cán bộ, công chức, viên chức, người lao động trong các đơn vị ngành y tế.

- Đẩy mạnh tuyên truyền trên các phương tiện thông tin đại chúng nhằm nâng cao nhận thức của các cơ quan quản lý, các cơ sở y tế, doanh nghiệp, cộng đồng về vai trò và lợi ích của chuyển đổi số ngành y tế.

- Chủ động xây dựng các chương trình truyền thông về triển khai y tế số trong các lĩnh vực chăm sóc sức khỏe nhân dân, khám chữa bệnh, bao gồm: triển khai hồ sơ sức khỏe điện tử, tư vấn khám chữa bệnh từ xa, đăng ký khám chữa bệnh trực tuyến, bệnh án điện tử và các nội dung liên quan khác.

- Tổ chức các sự kiện về chuyển đổi số ngành y tế nhằm cung cấp thông tin cũng như thu hút sự quan tâm của doanh nghiệp, cộng đồng.

- Biểu dương, khen thưởng các tổ chức, cá nhân có thành tích tiêu biểu trong chuyển đổi số và ứng dụng công nghệ thông tin của ngành y tế.

6. Nâng cao năng lực về chuyển đổi số, ứng dụng công nghệ thông tin cho cán bộ, công chức, viên chức và người lao động trong ngành Y tế

- Nâng cao năng lực về chuyên môn cho cán bộ y tế phụ trách công nghệ thông tin tại cơ quan, đơn vị trực thuộc Sở Y tế.

- Nâng cao năng lực về thực hiện quy trình thực hiện các dự án, hoạt động ứng dụng công nghệ thông tin sử dụng nguồn vốn ngân sách Nhà nước theo đúng quy định hiện hành.

7. Công tác giám sát, đánh giá, báo cáo

- Tổ chức họp định kỳ hàng tháng với doanh nghiệp cung cấp dịch vụ viễn thông và các đơn vị liên quan để rút kinh nghiệm và đề ra phương án thực hiện đảm bảo tiến độ theo kế hoạch.

- Báo cáo, đánh giá về Ban chỉ đạo để tổng hợp, báo cáo về Trung tâm Thông tin y tế Quốc gia - Bộ Y tế, Ban chỉ đạo Chuyển đổi số tỉnh⁷ theo quy định.

- Thực hiện giám sát và đánh giá các nội dung ứng dụng công nghệ thông tin trong kiểm tra chất lượng bệnh viện 6 tháng, 12 tháng.

V. KINH PHÍ THỰC HIỆN (Chi tiết Phụ lục 2)

1. Tổng kinh phí: 50.588.967.000 đồng (Bằng chữ: Năm mươi tỷ, năm trăm tám mươi tám triệu chín trăm sáu mươi bảy nghìn đồng).

2. Nguồn kinh phí

- Nguồn vốn sự nghiệp từ Ngân sách tỉnh: **8.094.000.000 đồng (Bằng chữ: Tám tỷ, chín mươi bốn triệu đồng)** theo Quyết định số 569/QĐ-STC ngày 17/12/2024 của Sở Tài chính Vĩnh Long về việc giao chi tiết dự toán ngân sách nhà nước năm 2025.

- Nguồn thu sự nghiệp đơn vị: **10.092.737.400 đồng.**

- Nguồn Quỹ phát triển sự nghiệp: **32.402.229.600 đồng.**

VI. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Sở Y tế

Xây dựng Kế hoạch ứng dụng công nghệ thông tin của ngành y tế năm 2025 trên địa bàn tỉnh Vĩnh Long trình Ủy ban nhân dân tỉnh phê duyệt và tổ chức triển khai thực hiện theo quy định từ nguồn kinh phí ngân sách nhà nước được cấp.

Phối hợp Sở, ngành liên quan, các đơn vị viễn thông trên địa bàn tỉnh thống nhất hợp tác toàn diện đẩy mạnh ứng dụng CNTT trong toàn ngành y tế nhằm thực hiện thành chương trình chuyển đổi số y tế trong năm 2025.

Hợp tác phát triển hệ sinh thái chuyển đổi số y tế phù hợp với các quy trình nghiệp vụ quản lý, khám chữa bệnh, nghiên cứu khoa học của ngành Y tế; đáp ứng các quy định kỹ thuật, tiêu chuẩn, quy chuẩn về dữ liệu và về kết nối, giúp

⁷ Quyết định số 2153/QĐ-UBND, ngày 25/10/2024 của Ủy ban nhân dân tỉnh về việc kiện toàn Ban Chỉ đạo Chuyển đổi số tỉnh Vĩnh Long

các hệ sinh thái kết nối, liên thông, trao đổi dữ liệu với hệ sinh thái của ngành y tế (trọng tâm gồm cơ sở dữ liệu ngành Y tế, Hồ sơ sức khỏe điện tử, Bệnh án điện tử). Mục tiêu xây dựng xã hội số trong y tế, chuyển đổi số trong phòng bệnh và chăm sóc sức khỏe nhân dân; trong khám bệnh, chữa bệnh.

Giao Phòng Kế hoạch - Tài chính: Chủ trì, tham mưu xây dựng Kế hoạch trình với Ban Giám đốc Sở Y tế phê duyệt và phân bổ nguồn vốn bảo đảm kinh phí để triển khai thực hiện các nhiệm vụ trong Kế hoạch; Đầu mối phối hợp với Sở Khoa học và Công nghệ và các đơn vị liên quan triển khai hồ sơ sức khỏe điện tử, thống kê y tế điện tử, hệ thống các dịch vụ công trực tuyến mức 4 và hiện đại hóa hành chính.

Giao Phòng Tổ chức - Hành chính: Chủ trì, triển khai phần mềm quản lý điều hành văn bản điện tử, tích hợp chữ ký số trong việc ban hành văn bản, tiến tới nền hành chính không sử dụng giấy; Phối hợp với Tổ Công nghệ thông tin trong việc triển khai cổng dịch vụ công trực tuyến và hệ thống thông tin một cửa điện tử về thủ tục hành chính tại Sở Y tế; Phối hợp với Tổ công nghệ thông tin xây dựng, triển khai các nhiệm vụ về hiện đại hóa hành chính và quản trị y tế thông minh tại Sở Y tế và các đơn vị trực thuộc.

2. Sở Thông tin và Truyền thông

Phối hợp Sở Y tế trong việc triển khai Kế hoạch ứng dụng công nghệ thông tin của ngành y tế năm 2025 trên địa bàn tỉnh Vĩnh Long. Lồng ghép nội dung kế hoạch ứng dụng công nghệ thông tin của ngành y tế vào kế hoạch chuyển đổi số, ứng dụng công nghệ thông tin của tỉnh.

3. Công an tỉnh

Phối hợp Sở Y tế trong công tác quản lý công tác quản lý nhà nước về an toàn thông tin để đảm bảo triển khai các nội dung theo kế hoạch.

4. Sở Tài chính

Phối hợp Sở Y tế đảm bảo kinh phí thực hiện kế hoạch hàng năm nhất là nguồn ngân sách, đơn vị lập dự toán phải bảo đảm đúng chế độ, tiêu chuẩn, định mức chi do cơ quan nhà nước có thẩm quyền quy định.

5. Bảo hiểm xã hội tỉnh

Phối hợp Sở Y tế và các đơn vị cung ứng dịch vụ trích xuất, khởi tạo dữ liệu y tế cơ sở và y tế chuyên ngành để đảm bảo tiến độ triển khai theo kế hoạch.

Phối hợp Sở Y tế thẩm định và hướng dẫn việc triển khai, thanh quyết toán chi trả RIS/PACS, EMR theo quy định hiện hành.

6. Các đơn vị trực thuộc Sở Y tế

Căn cứ vào chức năng nhiệm vụ được phân công, chủ động đánh giá tình hình ứng dụng công nghệ thông tin và khẩn trương xây dựng Kế hoạch ứng dụng công nghệ thông tin hàng năm cho phù hợp với lộ trình, sự phát triển của đơn vị và nội dung trong Kế hoạch năm 2024 của ngành y tế và trình Sở Y tế phê duyệt theo quy định.

Đảm bảo thực hiện đánh giá mức ứng dụng công nghệ thông tin tại cơ sở khám chữa bệnh theo quy định tại Thông tư 54/2017/TT-BYT của Bộ Y tế.

Cử thành viên tham gia Tổ Công nghệ thông tin triển khai kế hoạch ứng dụng công nghệ thông tin của ngành y tế.

Trong quá trình triển khai, đề nghị các chủ đầu tư chú trọng đào tạo nguồn nhân lực; đầu tư, nâng cấp hạ tầng đáp ứng yêu cầu thực hiện nhiệm vụ.

Khi triển khai, nâng cấp các phần mềm, hệ thống phải đảm bảo thực hiện kết nối liên thông chia sẻ dữ liệu với các hệ thống khác trong và ngoài tỉnh phải thông qua nền tảng tích hợp chia sẻ dữ liệu của tỉnh (LGSP) và kho dữ liệu dùng chung của tỉnh; đảm bảo theo đúng mô hình triển khai theo kiến trúc chính phủ điện tử, kiến trúc chính quyền điện tử, kiến trúc ICT phát triển đô thị thông minh tỉnh Vĩnh Long; quy chế quản lý, vận hành và khai thác nền tảng tích hợp, chia sẻ dữ liệu tỉnh Vĩnh Long không để trùng lắp, lãng phí đầu tư theo quy định.

7. Các đơn vị viễn thông liên quan

- Trên cơ sở thống nhất của Sở Y tế sẽ phối hợp với các đơn vị liên quan lập kế hoạch chi tiết để triển khai gồm: mục tiêu chung sẽ đạt được, các hạng mục thực hiện (hạ tầng CNTT, phần mềm...), lộ trình triển khai, các điều kiện bảo đảm (nguồn lực, kinh phí...).

- Trước khi triển khai từng nội dung công việc hai bên sẽ xây dựng kế hoạch hoặc biên bản riêng cho từng công việc.

- Triển khai các ứng dụng theo lộ trình, đánh giá, rút kinh nghiệm và nghiên cứu triển khai các ứng dụng y tế thông minh đối với các lĩnh vực còn lại phù hợp với yêu cầu của Sở Y tế.

- Hợp định kỳ hàng tháng để rút kinh nghiệm và đề ra phương án thực hiện.

- Hai bên sẽ thành lập ban chỉ đạo chung để triển khai thực hiện các nội dung của kế hoạch theo quy định.

Trên đây là Kế hoạch ứng dụng công nghệ thông tin của ngành y tế năm 2025 trên địa bàn tỉnh Vĩnh Long. Sở Y tế căn cứ theo tình hình thực tế và nhu cầu đáp ứng, hướng dẫn, quy định về công tác chuyển đổi số, ứng dụng công nghệ thông tin để điều chỉnh kế hoạch phù hợp, đúng theo quy định và trình Ủy ban nhân dân tỉnh xem xét, phê duyệt./.

Nơi nhận:

- Trung tâm Thông tin y tế quốc gia (báo cáo);
- UBND tỉnh (báo cáo);
- Sở Khoa học và Công nghệ;
- UBND huyện, thị xã, thành phố (p/h chỉ đạo);
- Các đơn vị trực thuộc Sở (thực hiện);
- Ban Giám đốc Sở (t/d chỉ đạo);
- Các Phòng chức năng Sở Y tế (thực hiện);
- Lưu: VT, KHTC.

GIÁM ĐỐC



Hồ Thị Thu Hằng

PHỤ LỤC 1
Tổng hợp hạng mục, dự án công nghệ thông tin đã thực hiện năm 2024
(Kèm theo Kế hoạch số /KH-SYT ngày /02/2025 của Sở Y tế)

TT	Tên dự án, nhiệm vụ	Mục tiêu, nội dung đầu tư/nhiệm vụ	Tổng mức đầu tư/ dự toán được duyệt			Tổng vốn/kinh phí đã chi năm 2024			Hiện trạng	Ghi chú
			Tổng cộng	Nguồn Quỹ phát triển hoạt động sự nghiệp /Nguồn thu sự nghiệp	Nguồn vốn sự nghiệp từ ngân sách tỉnh	Tổng cộng	Nguồn Quỹ phát triển hoạt động sự nghiệp /Nguồn thu sự nghiệp	Nguồn sự nghiệp		
I	Chuyển đổi số									
1	Kho dữ liệu y tế tỉnh Vĩnh Long	Xây dựng kho dữ liệu y tế dùng chung phục vụ công tác quản lý, điều hành	1.386,000	-	1.386,000	0	-	0	Đang thực hiện	Triển khai thí điểm
2	Hệ thống thông tin chẩn đoán hình ảnh/Hệ thống lưu trữ và truyền hình ảnh (RIS/PACS)	Phục vụ khám, chữa bệnh	4.506,860	2.660,000	1.846,860	788,448	231,200	557,248	Đang thực hiện	
3	Hệ thống thông tin xét nghiệm (LIS)	Phục vụ khám, chữa bệnh	125.400	13,200	112,000	177,761	99,111	78,650	Đang thực hiện	

TT	Tên dự án, nhiệm vụ	Mục tiêu, nội dung đầu tư/nhiệm vụ	Tổng mức đầu tư/ dự toán được duyệt			Tổng vốn/kinh phí đã chi năm 2024			Hiện trạng	Ghi chú
			Tổng cộng	Nguồn Quỹ phát triển hoạt động sự nghiệp /Nguồn thu sự nghiệp	Nguồn vốn sự nghiệp từ ngân sách tỉnh	Tổng cộng	Nguồn Quỹ phát triển hoạt động sự nghiệp /Nguồn thu sự nghiệp	Nguồn sự nghiệp		
4	Hệ thống hồ sơ sức khỏe (HSSK)	Quản lý sức khỏe người dân	820,704	-	820,704	526,000	95,000	431,000	Đang thực hiện	
5	Hồ sơ Bệnh án điện tử (EMR)	Phục vụ khám, chữa bệnh	13.731,450	10.858,850	2,872,600	22,000	-	22,000	Chưa thực hiện	
6	Hệ thống phần mềm khám, chữa bệnh HIS	Phục vụ khám, chữa bệnh	4.389,408	4.389,408	-	2.456,566	2.456,566	-	Đang thực hiện	
7	Nâng cấp phần mềm HIS V3 lên V6	Nâng cao chất lượng quản lý bệnh viện	450,000	450,000	-	300,000	300,000	-	Đang thực hiện	
8	Hệ thống bắt số. gọi số xếp hàng tự động	Hỗ trợ người dân	646,260	646,260	-	210,860	210,860	-	Đang thực hiện	
9	Nền tảng hỗ trợ đặt lịch hẹn, tư	Hỗ trợ người dân tư vấn	247,249	247,249	-	6,000	6,000	-	Đang thực hiện	

[illegible]

TT	Tên dự án, nhiệm vụ	Mục tiêu, nội dung đầu tư/nhiệm vụ	Tổng mức đầu tư/ dự toán được duyệt			Tổng vốn/kinh phí đã chi năm 2024			Hiện trạng	Ghi chú
			Tổng cộng	Nguồn Quỹ phát triển hoạt động sự nghiệp /Nguồn thu sự nghiệp	Nguồn vốn sự nghiệp từ ngân sách tỉnh	Tổng cộng	Nguồn Quỹ phát triển hoạt động sự nghiệp /Nguồn thu sự nghiệp	Nguồn sự nghiệp		
1	Hệ thống tường lửa	Đảm bảo an toàn thông tin mạng	310,000	310,000	-	0	0	0	Chưa thực hiện	
2	Phần mềm diệt virus cho máy trạm	Đảm bảo an toàn thông tin	11,950	11,950	-	2,900	2,900	-	Đang thực hiện	
III	Hạ tầng kỹ thuật									
1	Cầu truyền hình trực tuyến và Trung tâm điều hành y tế thông minh tỉnh Vĩnh Long		916,000	-	916,000	880,178	-	880,178	Đang thực hiện	
2	Hệ thống lưu trữ (NAS)	Đảm bảo sao lưu dữ liệu thường xuyên,	150,000	150,000	-	0	0	-	Chưa thực hiện	

TT	Tên dự án, nhiệm vụ	Mục tiêu, nội dung đầu tư/nhiệm vụ	Tổng mức đầu tư/ dự toán được duyệt			Tổng vốn/kinh phí đã chi năm 2024			Hiện trạng	Ghi chú
			Tổng cộng	Nguồn Quỹ phát triển hoạt động sự nghiệp /Nguồn thu sự nghiệp	Nguồn vốn sự nghiệp từ ngân sách tỉnh	Tổng cộng	Nguồn Quỹ phát triển hoạt động sự nghiệp /Nguồn thu sự nghiệp	Nguồn sự nghiệp		
		tránh mất dữ liệu								
3	Máy tính, máy in, máy tính bảng	Đầu tư thiết bị phục vụ KCB, triển khai bệnh án điện tử	10.045,580	10.045,580	-	210,860	210,860	-	Đang thực hiện	
4	Máy chủ	Máy chủ dự phòng để đảm bảo máy chủ website và phần mềm nội bộ của bệnh viện được hoạt động liên tục	4.030,525	4.030,525	-	344,000	344,000	-	Đang thực hiện	

TT	Tên dự án, nhiệm vụ	Mục tiêu, nội dung đầu tư/nhiệm vụ	Tổng mức đầu tư/ dự toán được duyệt			Tổng vốn/kinh phí đã chi năm 2024			Hiện trạng	Ghi chú
			Tổng cộng	Nguồn Quỹ phát triển hoạt động sự nghiệp /Nguồn thu sự nghiệp	Nguồn vốn sự nghiệp từ ngân sách tỉnh	Tổng cộng	Nguồn Quỹ phát triển hoạt động sự nghiệp /Nguồn thu sự nghiệp	Nguồn sự nghiệp		
5	Máy quét CCCD	Trang bị máy quét hỗ trợ quét CCCD của người bệnh	180,500	180,500	-	104,000	104,000	-	Đang thực hiện	
IV	Phát triển nguồn nhân lực									
1	Đào tạo, tập huấn	Nâng cao trình độ chuyên môn nghiệp vụ cho cán bộ CNTT	3,000	-	3,000	0	-	0	Chưa thực hiện	
2	Hội nghị, hội thảo	Triển khai nhiệm vụ CNTT	5,636	-	5,636	3,108	-	3,108	Đã thực hiện	
Tổng cộng			42.932,644	34.969,644	7.963,000	7.475,064	5.502,806	1.972,257		

PHỤ LỤC 2**Tổng hợp hạng mục, dự án công nghệ thông tin thực hiện năm 2025***(Kèm theo Kế hoạch số /KH-SYT ngày /02/2025 của Sở Y tế)*

STT	Danh mục nhiệm vụ, dự án	Kinh phí vốn năm 2025			
		Vốn sự nghiệp từ ngân sách tỉnh	Nguồn thu sự nghiệp	Quỹ phát triển hoạt động sự nghiệp	Tổng cộng
I	Tập huấn	75.000.000	0	0	75.000.000
1	Tập huấn	75.000.000	-	-	75.000.000
II	Hội nghị, hội thảo	103.789.600	0	0	103.789.600
1	Hội nghị, hội thảo	103.789.600	-	-	103.789.600
III	Chi phí thuê phần mềm, hệ thống	7.915.210.400	10.092.737.400	32.402.229.600	50.410.177.400
1	Kho dữ liệu y tế tỉnh Vĩnh Long	1.400.000.000	-	-	1.400.000.000
2	Hệ thống thông tin chẩn đoán hình ảnh/Hệ thống lưu trữ và truyền hình ảnh (RIS/PACS)	2.156.961.800	15.360.000	2.640.000.000	4.812.321.800
3	Hệ thống thông tin xét nghiệm (LIS)	209.800.000	13.200.000	0	223.000.000
4	Hệ thống Bệnh án điện tử (EMR)	3.042.656.600	914.307.800	11.241.561.600	15.198.526.000
5	Hệ thống hồ sơ sức khỏe (HSSK)	829.912.000	-	79.860.000	909.772.000
6	Hệ thống quản lý bệnh viện (HIS)	-	3.055.800.000	1.058.600.000	4.114.400.000
7	Nâng cấp phần mềm HIS V3 lên V6	-	-	0	0
8	Server RIS-PACS	-	-	663.000.000	663.000.000
8	Y tế cơ sở (V20)	275.880.000	72.600.000	65.340.000	413.820.000
9	Domain, hosting, bảo trì website	0	10.230.000	0	10.230.000
10	Dịch vụ tin nhắn chăm sóc khách hàng	0	129.008.600	0	129.008.600
11	Nền tảng hỗ trợ tư vấn khám chữa bệnh từ xa	0	186.836.000	0	186.836.000
12	Hệ thống bắt số, gọi số, xếp hàng tự động	0	761.228.000	280.532.000	1.041.760.000
13	Tường lửa	0	350.000.000	260.000.000	610.000.000
14	Hệ thống lưu trữ	0	450.000.000	300.000.000	750.000.000

STT	Danh mục nhiệm vụ, dự án	Kinh phí vốn năm 2025			
		Vốn sự nghiệp từ ngân sách tỉnh	Nguồn thu sự nghiệp	Quỹ phát triển hoạt động sự nghiệp	Tổng cộng
15	Thanh toán không dùng tiền mặt	0	368.980.000	110.000.000	478.980.000
16	Máy quét CCCD	0	820.000.000	70.000.000	890.000.000
17	Cầu truyền hình trực tuyến	0	103.352.000	-	103.352.000
18	Phần mềm diệt virus cho máy trạm	0	340.000.000	-	340.000.000
19	Máy tính, máy in, máy tính bảng	0	1.521.000.000	10.160.000.000	11.681.000.000
20	Chữ ký số điện tử	0	441.432.000	168.000.000	609.432.000
21	Hóa đơn điện tử	0	528.255.000	-	528.255.000
22	Phần mềm quản lý nhà thuốc	0	9.948.000	950.000.000	959.948.000
23	Hạ tầng máy chủ	0	1.200.000	4.355.336.000	4.356.536.000
	Tổng cộng	8.094.000.000	10.092.737.400	32.402.229.600	50.588.967.000

PHỤ LỤC 3

Dự toán kinh phí chi tiết theo đơn vị

(Kèm theo Kế hoạch số /KH-SYT ngày /02/2025 của Sở Y tế)

Chi tiết file Excel đính kèm